

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 11 NĂM 2021 – 2022

1. Đề cương ôn tập giữa HK1 môn Lịch Sử 11

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 11

NĂM HỌC 2021-2022

1. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1.1. Nhật Bản

a. Nhật Bản từ nửa đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868

- Kinh tế

* Nông nghiệp: dựa trên quan hệ sản xuất lạc hậu; địa chủ bóc lột nông dân hết sức nặng nề.

- Phương thức canh tác lạc hậu, công cụ thô sơ

- Mất mùa, đói kém thường xuyên

* Công- thương nghiệp:

- Mầm móng KT tư bản chủ nghĩa xuất hiện

- Công trường thủ công, công ti thương mại ra đời

- **Xã hội:** duy trì chế độ đẳng cấp.

+ Đaimio: có thế lực KT, chính trị

+ Samurai: dần dần tư sản hóa

+ Tư sản: có thế lực về KT, không có quyền hành về chính trị.

+ Nông dân: bị địa chủ PK bóc lột

+ Thị dân: bị nhiều thế lực(PK, tư sản) chèn ép, bóc lột.

Mâu thuẫn XH: tư sản, nông dân, thị dân mâu thuẫn với quý tộc PK

- **Chính trị:** duy trì chế độ quân chủ chuyên chế; đứng đầu là Thiên hoàng, nhưng quyền hành tập trung trong tay Tướng quân.

=> Mâu thuẫn: Thiên hoàng mâu thuẫn với Tướng quân

- **Đối ngoại:** các nước Phương Tây(Anh, Pháp, Mĩ, Đức,...)đưa nhau ép Nhật Bản kí những điều ước, hiệp ước bất bình đẳng à “ mở cửa”

=> Mâu thuẫn: Nhật Bản mâu thuẫn với Phương Tây

- **Con đường lựa chọn:** hai sự lựa chọn

+ Một là: Tiếp tục duy trì chế độ phong kiến trì trệ, bảo thủ để bị các nước đế quốc xâm xé.

+ Hai là: Tiến hành duy tân, đưa đất nước phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây.

Nhật Bản lựa chọn con đường “Duy Tân”

b. Cuộc duy tân Minh trị.

- Hoàn cảnh lịch sử:

- Giữ thế kỉ XIX, Nhật Bản lâm vào suy yếu, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.

- Nhật Bản phải đương đầu với sự nhòm ngó, đe dọa xâm lược của thực dân phương Tây.

→ Tháng 1/1868, Thiên hoàng Minh Trị tiến hành cải cách, canh tân đất nước.

- Nội dung:

- Chính trị: thủ tiêu chế độ Mạc Phủ, thiết lập chế độ Quân chủ lập hiến, thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân,...
- Kinh tế: thống nhất tiền tệ, đơn vị đo lường; cho phép mua bán ruộng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông vận tải...
- Quân sự: tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây, thực hiện nghĩa vụ quân sự, công nghiệp quốc phòng được chú trọng phát triển ...
- Văn hóa, giáo dục: thi hành chính sách giáo dục bắt buộc; chú trọng khoa học – kĩ thuật trong giảng dạy,...
- Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc.

c. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

* Thời gian: Trong vòng 30 năm cuối thế kỉ XIX

* Các cuộc chiến tranh đế quốc:

+ Chiến tranh với Đài Loan (1874).

+ Chiến tranh Trung Quốc (1894 – 1895).

+ Chiến tranh với Nga (1904 – 1905).

=> Đem về cho Nhật cơ hội phát triển KT, nhiều vùng đất đai rộng lớn

- Đặc điểm của đế quốc Nhật: là đế quốc phong kiến quân phiệt hiếu chiến.

1.2. Ấn Độ

a. Tình hình kinh tế - xã hội nửa sau thế kỉ XIX:

- Kinh tế:

+ Thực dân Anh mở rộng công cuộc khai thác Ấn Độ

+ Tăng cường vơ vét nhiên liệu, lúa gạo, nhân công.

à Thực dân Anh biến Ấn Độ thành thuộc địa quan trọng nhất

à phải cung cấp ngày càng nhiều nguyên liệu, lương thực cho chính quốc

à Nhân dân Ấn Độ ngày càng đói khổ cùng cực

- Xã hội:

+ Chính phủ Anh nắm quyền cai trị trực tiếp Ấn Độ (chế độ trực trị).

(1/1/1877, nữ hoàng Anh tuyên bố đồng thời là nữ hoàng Ấn Độ)

+ Thực hiện chính sách chia để trị (1905, Anh ban hành Đạo luật chia cắt xứ Bengan)

+ Kích động mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo

à Mục đích: làm suy yếu Ấn Độ, kéo dài thời gian cai trị đối với Ấn Độ.

=> Mâu thuẫn: toàn thể nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh

b. Đảng Quốc đại và phong trào dân tộc (1885 – 1908)

- **Sự ra đời của Đảng Quốc đại:** Cuối thế kỉ XIX, giai cấp tư sản dân tộc Ấn Độ lớn mạnh, bị thực dân Anh kìm hãm → Cuối 1885, Đảng Quốc đại được thành lập.

- **Hoạt động của Đảng Quốc đại: 2 giai đoạn**

* **Giai đoạn từ 1885-1905**

- Phương pháp đấu tranh: phương pháp ôn hòa, phản đối đấu tranh bằng phương pháp bạo lực.

- Kết quả: thực dân Anh tìm mọi cách hạn chế hoạt động của Đảng Quốc hội

- Năm 1905, Đảng Quốc hội bị phân hóa thành 2 phái:

+ Phái ôn hòa

+ Phái cấp tiến

* **Giai đoạn từ 1905-1908:** phong trào tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh vũ trang của công nhân Bombay.

- Tính chất: Là cuộc cách mạng dân tộc tư sản

1.3. Trung Quốc

* **Vài nét về Tôn Trung Sơn:**

- Tôn Trung Sơn(1866-1925) là đại diện ưu tú và là lãnh tụ của phong trào cách mạng theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Trung Quốc.

* Hoàn cảnh ra đời của TQ Đồng Minh Hội: Tháng 8/1905, Tôn Trung Sơn tập hợp giai cấp tư sản Trung Quốc thành lập Trung Quốc Đồng minh hội - chính Đảng của giai cấp tư sản Trung Quốc.

* Cương lĩnh chính trị: học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc).

* Mục tiêu:

- Đánh đổ Mãn Thanh(xóa bỏ chế độ PK)

- Khôi phục Trung Hoa(dân tộc)

- Thành lập dân quốc(tư bản chủ nghĩa)

- Chia ruộng đất cho dân cày(dân chủ)

* Diễn biến chính:

- 10/10/1911, khởi nghĩa Vũ Xương → thắng lợi, lan rộng ra các tỉnh miền Nam và miền Trung.

- 29/12/1911, Trung Hoa Dân quốc được thành lập.

- 6/3/1912, Viên Thế Khải nhậm chức Đại Tổng thống của Trung Hoa Dân quốc => cách mạng chấm dứt, các thế lực phong kiến quân phiệt lên nắm chính quyền.

* Tính chất của CM Tân Hợi: Đây là cuộc cách mạng dân chủ tư sản không triệt để

* Ý nghĩa:

- Lật đổ chính quyền Mãn Thanh tồn tại hàng ngàn năm ở Trung Quốc.

- Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.

1.4. Các nước Đông Nam Á

a. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân vào các nước Đông Nam Á

- Bắt đầu: từ TK XV, XVI
- Hoàn thành: đến giữa TK XIX, chủ nghĩa thực dân đã hoàn thành quá trình xâm chiếm
- Sự phân chia thuộc địa:
 - + 3 nước Đông Dương: thuộc địa của Pháp
 - + Malaixia, Brunay, Miếu Điện: thuộc địa của Anh
 - + Indonexia: thuộc địa của Hà Lan
 - + Philippin: thuộc địa của Tây Ban Nha

Mục đích: khai thác, bóc lột tài nguyên thiên nhiên, sức lao động, cho vay nặng lãi, mang hàng hóa thừa sang thuộc địa.

b. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia

- Nguyên nhân bùng nổ:

- Do sự xâm lược, cai trị của chủ nghĩa thực dân
- Do sự nhu nhược của triều đình PK

- Phong trào đấu tranh tiêu biểu:

- Khởi nghĩa Si-vô-tha (1861 – 1892).
- Khởi nghĩa A-cha Xoa (1863 – 1866).
- Khởi nghĩa Pu-côm-bô (1866 – 1867).

2. LUYỆN TẬP

2.1. Trắc nghiệm

Câu 1: Chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Trung Quốc là

- A. Trung Quốc Đồng minh hội
- B. Trung Quốc Quang phục hội
- C. Trung Quốc Nghĩa đoàn hội
- D. Trung Quốc Liên minh hội

Câu 2: Điều không phải là mục tiêu đấu tranh của phong trào Nghĩa Hoà đoàn ở Trung Quốc?

- A. Chống chế độ phong kiến Mãn Thanh.
- B. Tấn công vào liên quân 8 nước đế quốc ở Bắc Kinh.
- C. Tấn công các sứ quán nước ngoài ở Bắc kinh.
- D. Chống đế quốc.

Câu 3: Tính chất của cuộc Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là:

- A. cách mạng dân chủ tư sản triệt để.
- B. cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- C. cách mạng vô sản.
- D. cách mạng dân chủ tư sản không triệt để.

Câu 4: Điểm nào dưới đây là cơ bản nhất chứng tỏ Cách mạng Tân Hợi năm 1911 là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

- A. Chưa đụng chạm đến giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- C. Không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn của một xã hội nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- D. Không nêu vấn đề đánh đổ đế quốc và không tích cực chống phong kiến.

Câu 5: Ý nghĩa cơ bản nhất của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là:

- A. mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.
- B. cuộc cách mạng tư sản đầu tiên nổ ra ở Trung Quốc.
- C. ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.
- D. cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, lập chế độ cộng hoà.

Câu 6: Nội dung chính của Điều ước Tân Sửu (1901) là:

- A. Nhà Thanh phải trả tiền bồi thường chiến tranh và buộc phải để cho các nước chiếm đóng Bắc Kinh
- B. Nhà Thanh phải trả tiền bồi thường chiến tranh và cắt đất cho các nước đế quốc thiết lập các vùng tô giới
- C. Trả lại cho nhà Thanh một số vùng đất và các nước đế quốc được phép chiếm đóng Bắc Kinh
- D. Nhà Thanh phải trả tiền bồi thường chiến tranh và mở cửa tự do cho người nước ngoài vào Trung Quốc buôn bán

Câu 7: Ý nào không thể hiện đúng mục tiêu hoạt động của tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội?

- A. Đánh đổ Mãn Thanh
- B. Tấn công tô giới của các nước đế quốc tại Trung Quốc
- C. Khôi phục Trung Hoa, thành lập dân quốc
- D. Thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày

Câu 8: Điều ước Tân Sửu (1901) đánh dấu

- A. Trung Quốc bị biến thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến
- B. Trung Quốc trở hành thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây
- C. Triều đình Mãn Thanh đầu hàng hoàn toàn, nhà nước phong kiến Trung Quốc sụp đổ
- D. Các nước đế quốc đã chia sẻ xong “cái bánh ngọt” Trung Quốc

Câu 9: Kết quả của cuối cùng của cuộc khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc là:

- A. thiết lập chính quyền ở Thiên Kinh.
- B. triều đình được sự giúp đỡ của đế quốc đàn áp phong trào, cuộc khởi nghĩa thất bại.
- C. đề ra chính sách bình quân về ruộng đất, quyền bình đẳng nam nữ.
- D. thi hành nhiều chính sách tiên bộ.

Câu 10: Nội dung nào sau đây không được Hiến pháp lâm thời Trung Hoa Dân quốc thông qua tại kì họp của Quốc dân đại hội?

- A. Công nhận quyền bình đẳng của mọi công dân.
- B. Thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất cho dân cày.
- C. Công nhận quyền tự do dân chủ của mọi công dân.
- D. Công nhận quyền bình đẳng và tự do của mọi công dân.

Câu 11: Lực lượng tham gia Trung Quốc Đồng minh hội là

- A. Công nhân, trí thức tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh
- B. Nông dân, trí thức tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh

- C. Trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh, đại biểu công nông
D. Công nhân, nông dân, trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh

Câu 12: Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc là phong trào đấu tranh của giai cấp nào?

- A. Tư sản.
- B. Binh lính.
- C. Công nhân.
- D. Nông dân.

Câu 13: Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của Cách mạng Tân Hợi năm 1911 ở Trung Quốc là:

- A. cải cách Trung Quốc để cứu vãn tình thế.
- B. đánh đổ phong kiến Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa.
- C. đánh đuổi đế quốc, khôi phục Trung Hoa.
- D. đánh đế quốc để thành lập dân quốc, đánh phong kiến để chia ruộng đất cho dân cày.

Câu 14: Phong trào nông dân lớn nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc là:

- A. khởi nghĩa của Trần Thắng, Ngô Quảng.
- B. khởi nghĩa Hoàng Sào.
- C. khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc.
- D. khởi nghĩa của Lí Tự Thành.

Câu 15: Đầu thế kỉ XX, phong trào cách mạng ở Trung Quốc phát triển theo khuynh hướng nào?

- A. Vô sản
- B. Tự do dân chủ
- C. Dân chủ tư sản
- D. Phong kiến

Câu 16: Trung Quốc Đồng minh hội là tổ chức của

- A. Giai cấp vô sản Trung Quốc
- B. Giai cấp nông dân Trung Quốc
- C. Giai cấp tư sản dân tộc Trung Quốc
- D. Liên minh giữa tư sản và vô sản Trung Quốc

Câu 17: Thành quả lớn nhất của cuộc Cách mạng Tân Hợi do Trung Quốc Đồng minh hội lãnh đạo là

- A. Đem lại ruộng đất cho nông dân nghèo
- B. Thành lập Trung Hoa Dân quốc
- C. Công nhận quyền bình đẳng và quyền tự do cho mọi công dân
- D. Buộc các nước đế quốc phải xóa bỏ hiệp ước bất bình đẳng đã kí

Câu 18: Nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của phong trào Nghĩa Hoà đoàn ở Trung Quốc là:

- A. so sánh lực lượng chênh lệch, kẻ thù mạnh.
- B. phong trào thiếu vũ khí.
- C. phong trào thiếu sự lãnh đạo thống nhất.

D. giai cấp nông dân còn hạn chế, cuộc sống còn khó khăn.

Câu 19: Sau sự kiện nào, Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến?

A. Sau khi phong trào Nghĩa Hòa đoàn bị đánh bại.

B. Sau khi nhà Mãn Thanh kí với đế quốc Điều ước Tân Sửu.

C. Cuộc Duy tân Mậu Tuất thất bại.

D. Sau sự thất bại của khởi nghĩa nông dân Thái bình Thiên quốc.

Câu 20: Trung Quốc Đồng minh hội là chính đảng của giai cấp nào ở Trung Quốc?

A. Tiểu tư sản.

B. Tư sản.

C. Nông dân.

D. Công nhân

2.2. Tự luận

Câu 1: Nêu nguyên nhân của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)

* Nguyên nhân sâu xa:

- Cuối thế kỉ 19 đầu 20, CNTB pt không đều về kinh tế, chính trị

- Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về thuộc địa ngày càng gay gắt -> Nhiều cuộc chiến tranh giành thuộc địa đã nổ ra.

+ Chiến tranh Trung – Nhật (1894-1895).

+ Chiến tranh Mĩ – Tây Ban Nha (1898).

+ Chiến tranh Anh – Bô-ơ (1899-1902).

+ Chiến tranh Nga – Nhật (1904-1905).

- Quan hệ quốc tế nổi bật đầu thế kỉ XX

+ Vì thuộc địa, Đức là kẻ hung hăng nhất đẩy châu Âu vào tình thế căng thẳng à thành lập phe Liên minh (Đức-Áo-Hung-Ý)

+ Anh-Pháp-Nga thành lập phe Hiệp ước

+ Cả hai khối đế quốc đều ôm giấc mộng chiến tranh để giành giật thuộc địa của nhau, nhất là mâu thuẫn Anh >< Đức

→ Khối Liên minh >< Khối Hiệp ước => Nguyên nhân cơ bản dẫn đến bùng nổ CTTG LTN

* Nguyên nhân trực tiếp:

- Ngày 28/6/1914, Thái tử Áo-Hung bị người Xéc-bi ám sát tại Bô-xni-a.

- Giới quân phiệt Đức, Áo chớp lấy cơ hội để gây chiến tranh.

Câu 2: Tình hình nước Nga trước CMT10 Nga?

* Về chính trị:

+ Đầu thế kỷ XX (sau cách mạng 1905 - 1907) Nga vẫn là một nước quân chủ chuyên chế đứng đầu là Nga Hoàng Nicolai II. Mọi quyền lực trong nước nằm trong tay Nga hoàng (Một chế độ chính trị lạc hậu nhất châu Âu - kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga).

D. công nhân, nông dân, trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc ở Trung Quốc năm 1851 có ý nghĩa đã mở đầu

- A. việc hình thành khối liên minh công – nông.
- B. cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến.
- C. thời kì suy yếu của các thế lực thực dân, phong kiến.
- D. thời kì tư bản chủ nghĩa.

Câu 6. Hạn chế trong cương lĩnh chính trị của tổ chức Trung Quốc đồng minh hội là chưa xác định được kẻ thù chủ yếu của nhân dân Trung Quốc là

- A. tư sản phản động.
- B. đế quốc – thực dân.
- C. địa chủ phong kiến.
- D. địa chủ phong kiến và đế quốc.

Câu 7. Điểm khác cơ bản về cơ sở xã hội của cuộc vận động Duy tân Mậu Tuất (Trung Quốc) so với cuộc Duy tân Minh Trị (Nhật Bản) là gì?

- A. Tầng lớp quan lại và sỹ phu tiến bộ.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Giai cấp phong kiến.

Câu 8. Kết thúc giai đoạn đầu của chiến tranh thế giới thứ nhất, phe Liên minh chuyển sang

- A. phòng ngự.
- B. cầm cự.
- C. phản công.
- D. giằng co.

Câu 9. Trong quá trình Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) sự kiện nào đánh dấu bước chuyển biến lớn trong cục diện chính trị thế giới ?

- A. Mỹ tham chiến.
- B. Thất bại thuộc về phe liên minh.
- C. Chiến thắng to lớn ở Véc- đơong.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 10. Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga mang tính chất là một cuộc cách mạng

- A. dân chủ tư sản kiểu cũ.
- C. xã hội chủ nghĩa.
- D. vô sản kiểu mới.

Câu 11. Kết quả lớn nhất của cuộc cách mạng tháng Mười Nga 1917 là

- A. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế Nga hoàng.
- B. bắt giam bộ trưởng và các tướng tá của Nga hoàng.
- C. lật đổ hoàn toàn Chính phủ lâm thời, lập chính quyền Xô Viết.
- D. quân khởi nghĩa chiếm được Cung điện Mùa Đông.

Câu 12. Để giải quyết khủng hoảng kinh tế 1929-1933 một trong những biện pháp mà các nước Đức, Italia, Nhật Bản đã áp dụng là

- A. kêu gọi sự giúp đỡ từ nhiều nước tư bản.
- B. tiến hành những cải cách kinh tế, xã hội.
- C. thiết lập chế độ độc tài phát xít.
- D. tiến hành cải cách về quân sự.

B. TỰ LUẬN.

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

Câu 2. Trình bày ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười đối với nước Nga và thế giới

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM

1. A	2.B	3.C	4.C	5.B	6.B
7.A	8.A	9.D	10.C	11.C	12.C

II. TỰ LUẬN

Câu 1 (4,0 điểm). Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

- Nguyên nhân: Cung vượt quá cầu

- Hậu quả:

+ Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nên kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người (công nhân, nông dân và gia đình họ) vào tình trạng đói khổ.

+ Về chính trị: đe dọa sự tồn tại của các nước tư bản chủ nghĩa

+ Xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục khắp các nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.

+ Về quan hệ quốc tế: Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng, các nước tư bản buộc phải xem xét lại con đường phát triển của mình: Anh, Pháp, Mỹ; Đức, Italia, Nhật bản.....

=> Làm hình thành hai khối đế quốc đối lập. Một bên là Mỹ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật Bản. Ráo riết chạy đua vũ trang báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 1. (3,0 điểm). Vì sao sau cách mạng tháng Hai năm 1917, Lê – nin và Đảng Bôn – sê - vich đề ra đường lối để tiếp tục làm cách mạng tháng Mười?

. Tình hình sau cách mạng tháng Hai:

+ Tồn tại hai chính quyền đối lập.

+ “Luận cương tháng Tư” của Lênin chỉ ra mục tiêu chuyển từ CMDCTS sang CMXHCN.

- Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ.....

Kết quả:

Câu 2 (3,0 điểm). Tại sao nói quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản trong hệ thống Vécxai – Oa – sinh- ton chỉ là tạm thời và mỏng manh?

Sau CTTG thứ nhất, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hoà bình ở Vécxai (1919 – 1920) và Oasinhton (1921 - 1922) để phân chia quyền lợi. Một trật tự thế giới mới được thiết lập thường được gọi là hệ thống Vécxai – Oasinhton.

Các nước thắng trận giành được nhiều quyền lợi và xác lập, áp đặt sự nô dịch đối với các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.

Nảy sinh những bất đồng mâu thuẫn giữa các nước tư bản...

Hội Quốc Liên được thành lập để duy trì trật tự TG mới này.

Quan hệ hoà bình chỉ là tạm thời và mong manh.

2.2. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 2

TRƯỜNG THPT PHAN CHÂU TRINH

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Trong Hiến pháp mới ban hành năm 1889, chế độ chính trị của Nhật Bản là

- A. cộng hòa.
- B. quân chủ lập hiến
- C. quân chủ chuyên chế.
- D. cộng hòa liên bang.

Câu 2. Cơ sở để đế quốc Nhật thực hiện chính sách xâm lược và bành trướng ra bên ngoài là gì?

- A. Nhật Bản có tiềm lực về kinh tế.
- B. Sức mạnh kinh tế, quân sự và chính trị.
- C. Nhờ sức mạnh vượt trội về quân sự, đặc biệt là vũ khí.
- D. Người Nhật có tinh thần thượng võ.

Câu 3. Với điều ước Tân Sửu (1901), Trung Quốc thực sự trở thành nước

- A. nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- B. thuộc địa, nửa phong kiến.
- C. nửa thuộc địa, phong kiến.
- D. tư bản chủ nghĩa.

Câu 4. Lực lượng tham gia tổ chức Trung Quốc đồng minh hội là

- A. công nhân, trí thức tư sản, địa chủ, thân sỹ, đại biểu công nông.
- B. nông dân, trí thức tiểu tư sản, địa chủ, thân sỹ, đại biểu công nông.
- C. trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sỹ, đại biểu công nông.
- D. công nhân, nông dân, trí thức tư sản, tiểu tư sản, địa chủ, thân sỹ.

Câu 5. Mâu thuẫn lớn nhất trong xã hội Trung Quốc vào cuối thế kỉ XIX là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. giai cấp tư sản với địa chủ phong kiến.
- C. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.

D. nhân dân Trung Quốc với thực dân - đế quốc.

Câu 6. Một trong những hạn chế của cách mạng Tân Hợi (1911) là không

- A. thủ tiêu thực sự giai cấp phong kiến.
- B. công nhận quyền bình đẳng của mọi công dân.
- C. công nhận quyền tự do dân chủ của mọi công dân.
- D. quan tâm đến việc xây dựng quân đội, bảo vệ chính quyền.

Câu 7. Sự kiện nào ở Trung Quốc ảnh hưởng đến phong trào yêu nước và cách mạng Việt Nam đầu thế kỉ XX?

- A. Cách mạng Tân Hợi.
- B. Khởi nghĩa Thái Bình Thiên quốc.
- C. Phong trào Nghĩa Hòa Đoàn.
- D. Khởi nghĩa Chu Nguyên Chương.

Câu 8. Đầu thế kỉ XX, để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh lớn, các nước đế quốc đã hình thành những khối quân sự nào?

- A. Cấp tiến, Ôn hòa.
- B. Liên minh, Hiệp Ước.
- C. Đồng minh, Hiệp Ước.
- D. Liên minh, Phát xít.

Câu 9. Điều không mong muốn của các nước đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918) là

- A. chiến tranh đã gây ra hậu quả nặng nề cho nhân loại.
- B. nhiều loại vũ khí, phương tiện chiến tranh mới được sử dụng.
- C. Mĩ tham chiến và thu nhiều lợi nhuận từ Chiến tranh.
- D. Cách mạng tháng Mười Nga thành công, nước Nga Xô Viết ra đời.

Câu 10. Sau Cách mạng Tháng Hai 1917, Nga trở thành nước

- A. quân chủ chuyên chế.
- B. cộng hòa.
- C. quân chủ lập hiến.
- D. xã hội chủ nghĩa.

Câu 11. Tính chất của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga 1917 là

- A. cuộc cách mạng tư sản kiểu cũ.
- B. cuộc cách mạng XHCN.
- C. cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. cuộc cách mạng tư sản điển hình.

Câu 12. Vì sao các nước tư bản Đức, Ita lia, Nhật bản tìm kiếm lối thoát khủng hoảng kinh tế 1929-1933 bằng việc thiết lập các chế độ độc tài phát xít?

- A. Vì dân sinh, dân chủ trong nước.
- B. Vì ít thuộc địa, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu và thị trường.
- C. Để khẳng định sức mạnh với các nước tư bản khác.
- D. Để khẳng định sức mạnh với nhân dân trong nước.

B. TỰ LUẬN.

Câu 1. Vì sao sau cách mạng tháng Hai năm 1917, Lê – nin và Đảng Bôn – sê-vích đề ra đường lối để tiếp tục làm cách mạng tháng Mười?

Câu 2. Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM

1. B	2.B	3.A	4.C	5.D	6.A
7.A	8.B	9.D	10.B	11.B	12.B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

- Nguyên nhân: Cung vượt quá cầu
 - Hậu quả:
 - + Về kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản, đẩy hàng trăm triệu người (công nhân, nông dân và gia đình họ) vào tình trạng đói khổ.
 - + Về chính trị: đe dọa sự tồn tại của các nước tư bản chủ nghĩa
 - + Xã hội: bất ổn định. Những cuộc đấu tranh, biểu tình diễn ra liên tục khắp các nước, lôi kéo hàng triệu người tham gia.
 - + Về quan hệ quốc tế: Để thoát khỏi cuộc khủng hoảng, các nước tư bản buộc phải xem xét lại con đường phát triển của mình: Anh, Pháp, Mỹ; Đức, Italia, Nhật bản.....
- ⇒ Làm hình thành hai khối đế quốc đối lập. Một bên là Mỹ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật Bản. Ráo riết chạy đua vũ trang báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 1. Vì sao sau cách mạng tháng Hai năm 1917, Lê – nin và Đảng Bôn – sê - vich đề ra đường lối để tiếp tục làm cách mạng tháng Mười?

- Tình hình sau cách mạng tháng Hai:
- + Tồn tại hai chính quyền đối lập.
- + “Luận cương tháng Tư” của Lênin chỉ ra mục tiêu chuyển từ CMDCTS sang CMXHCN.
- Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ.....
- Kết quả:

Câu 2. Tại sao nói quan hệ hòa bình giữa các nước tư bản trong hệ thống Vécxai – Oa – sinh- ton chỉ là tạm thời và mỏng manh?

- Sau CTTG thứ nhất, các nước tư bản đã tổ chức Hội nghị hoà bình ở Vécxai (1919 – 1920) và Oasinhton (1921 - 1922) để phân chia quyền lợi. Một trật tự thế giới mới được thiết lập thường được gọi là hệ thống Vécxai – Oasinhton.
 - Các nước thắng trận giành được nhiều quyền lợi và xác lập, áp đặt sự nô dịch đối với các nước bại trận và các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.
 - Nảy sinh những bất đồng mâu thuẫn giữa các nước tư bản...
 - Hội Quốc Liên được thành lập để duy trì trật tự TG mới này.
- ⇒ Quan hệ hòa bình chỉ là tạm thời và mỏng manh.

2.3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 3

TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Vì sao phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam pu chia thất bại ?

- A. Chưa có đảng lãnh đạo.
- B. Pháp rất mạnh.
- C. Chưa có sự đoàn kết cần thiết.
- D. Diễn ra tự phát, thiếu đường lối, thiếu tổ chức.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cao nguyên Bô-lô-ven do ai lãnh đạo ?

- A. Com-ma-đam, Ong-Kẹo.
- B. Pha-ca-đuốc.
- C. Pu-côm-bô.
- D. Si-vô-tha.

Câu 3. Ý nào không phải là nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm giữa thế kỉ XIX

- A. Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ.
- B. Mở cửa buôn bán với các nước phương Tây.
- C. Xóa bỏ nghĩa vụ lao dịch cho nông dân.
- D. Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học-kĩ thuật trong giảng dạy, cử du học sinh đi học ở phương Tây.

Câu 4. Ý nào không phải là nguyên nhân khiến Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân xâm lược?

- A. Chế độ phong kiến ở đây đang khủng hoảng, suy yếu.
- B. Giàu tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, vị trí địa lí thuận lợi.
- C. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn, nhân công dồi dào.
- D. Kinh tế của các nước Đông Nam Á đang phát triển.

Câu 5. Ý nào không phải là nội dung của cuộc cải cách ở Xiêm giữa thế kỉ XIX ?

- A. Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ.
- B. Mở cửa buôn bán với các nước phương Tây.
- C. Xóa bỏ nghĩa vụ lao dịch cho nông dân.
- D. Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học-kĩ thuật trong giảng dạy, cử du học sinh đi học ở phương Tây.

Câu 6. Từ nửa sau thế kỉ XIX quốc gia nào ở Đông Nam Á giữ được độc lập, không bị thực dân thống trị ?

- A. Bru-nây.
- B. Phi-líp-pin.
- C. Ma-lai-xia.
- D. Xiêm (Thái Lan)

Câu 7. Nguyên nhân thất bại của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào và Campuchia cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

- A. Diễn ra tự phát, thiếu đường lối, thiếu tổ chức.
- B. Sự chênh lệch về lực lượng.
- C. Các phong trào nổ ra tự phát, thiếu sự đoàn kết
- D. Giai cấp phong kiến nhu nhược, không đoàn kết được nhân dân chống xâm lược

Câu 8. Vì sao trong điều kiện các nước Châu Á, Xiêm vẫn giữ được độc lập dân tộc?

- A. Vua Rama IV, V tiến hành những cải cách tiến bộ, ngoại giao khôn khéo.
- B. Chính sách ngoại giao mềm dẻo của chính quyền.
- C. Lợi dụng vị trí nước «đệm».
- D. Cắt một số vùng đất phụ thuộc cho Anh, Pháp để giữ vững độc lập.

Câu 9. Từ nửa sau thế kỉ XIX quốc gia nào ở Đông Nam Á đã bị thực dân Anh xâm chiếm ?

- A. Phi-líp-pin, Bru-nây, Xingapo.
- B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- C. Xiêm (Thái Lan), In-đô-nê-xi-a.
- D. Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma (Miến Điện).

Câu 10. Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của

- A. thực dân Anh.
- B. thực dân Pháp.
- C. thực dân Hà Lan.
- D. thực dân Tây Ban Nha.

Câu 11. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Cam-pu-chia năm 1863?

- A. Cam-pu-chia phải chấp nhận quyền bảo hộ của thực dân Pháp.
- B. Cam-pu-chia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp.
- C. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha bùng nổ mạnh mẽ khắp cả nước.
- D. Khởi nghĩa của A-cha-Xoa phát triển mạnh mẽ ở biên giới giáp Việt Nam.

Câu 12. Cam-pu-chia buộc phải chấp nhận quyền bảo hộ của thực dân Pháp dưới thời vua

- A. Si-vô-tha.
- B. Xi-ha-nuc.
- C. Nô-rô-đôm.
- D. Pu-côm-bô.

Câu 13. Cuộc khởi nghĩa nào là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam-Cam-pu-chia trong đấu tranh chống Pháp xâm lược?

- A. Khởi nghĩa của Pha-ca đốc.
- B. Khởi nghĩa của A-cha-Xoa.
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.
- D. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha.

Câu 14. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Cam-pu-chia năm 1884?

- A. Khởi nghĩa của A-cha-Xoa bùng nổ.
- B. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha kết thúc.
- C. Cam-pu-chia trở thành thuộc địa của thực dân Pháp.
- D. Cam-pu-chia trở thành bảo hộ của thực dân Pháp.

Câu 15. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Cam-pu-chia năm 1861?

- A. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha bùng nổ khắp cả nước.
- B. Cam-pu-chia buộc phải chấp nhận quyền bảo hộ của thực dân Pháp.

- C. Cam-pu-chia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp.
- D. Khởi nghĩa của A-cha-Xoa phát triển mạnh mẽ ở biên giới giáp Việt Nam.

Câu 16. Cuối thế kỉ XIX, nhiều cuộc khởi nghĩa ở Cam-pu-chia bùng nổ là do

- A. ách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp.
- B. giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp.
- C. ách áp bức nặng nề của thực dân Pháp.
- D. nhân dân bất bình với hoàng tộc.

Câu 17. Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đầu tiên chống thực dân Pháp ở Cam-pu-chia là

- A. Pu-côm-bô.
- B. A-cha-Xoa.
- C. Com-ma-đam.
- D. Hoàng thân Si-vô-tha.

Câu 18. Cuộc khởi nghĩa chống Pháp nào ở Cam-pu-chia có lãnh đạo là một nhà sư?

- A. Khởi nghĩa của Pha-ca đốc.
- B. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.
- C. Khởi nghĩa của A-cha-Xoa.
- D. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha.

Câu 19. Chính sách ngoại giao đã đưa đến hậu quả gì cho Xiêm (thái Lan)?

- A. Đất nước bị khủng hoảng, bất ổn.
- B. Đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn.
- C. Đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị.
- D. Đất nước lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh, Pháp.

Câu 20. Để giữ gìn chủ quyền chính sách ngoại giao lợi dụng Anh-Pháp của Xiêm (thái Lan) được thể hiện ở việc làm nào?

- A. Tiến hành cải cách, cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc.
- B. Lợi dụng vị trí nước “đệm”, cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc.
- C. Lợi dụng vị trí nước “đệm”, chấp nhận kí kết hiệp ước bất bình đẳng.
- D. Lợi dụng vị trí nước “đệm”, phát huy nguồn lực đất nước để phát triển.

Câu 21. Xiêm (thái Lan) là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì đã

- A. thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.
- B. thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn.
- C. Tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước.
- D. chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với đế quốc Anh, Pháp.

Câu 22. Những cải cách ở Xiêm (Thái Lan) từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX đều theo khuôn mẫu từ

- A. tự xây dựng.
- B. Trung Quốc.
- C. các nước phương Tây.
- D. các nước phương Đông.

Câu 23. Điểm khác biệt giữa Xiêm (Thái Lan) và Việt Nam cuối thế kỉ XIX là

- A. sĩ phu tân học là người đề xướng cải cách.
- B. các đề xướng cải cách không xuất phát từ các ông vua.
- C. đóng cửa, bế quan tỏa cảng với các nước phương Tây.
- D. tiến hành cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây.

Câu 24. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Đông Nam Á năm 1887?

- A. Đường xe điện được xây dựng sớm nhất ở Đông Nam Á tại Lào.
- B. Đường xe điện được xây dựng sớm nhất ở Đông Nam Á tại Việt Nam.
- C. Đường xe điện được xây dựng sớm nhất ở Đông Nam Á tại Mianma.
- D. Đường xe điện được xây dựng sớm nhất ở Đông Nam Á tại Xiêm.

Câu 25. Triều đại nào tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng TBCN là

- A. Ra-ma.
- B. Ra-ma IV.
- C. Ra-ma V.
- D. Chu-la-long-con.

Câu 26. Từ thời vua Mông-kut (Ra-ma IV trị vì 1851) cho đến cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) đã thực hiện chủ trương gì để phát triển đất nước?

- A. kêu gọi đầu tư.
- B. Tiến hành cải cách.
- C. Kêu gọi sự ủng hộ của Pháp.
- D. Ban bố các đạo luật phát triển kinh tế.

Câu 27. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Xiêm (Thái Lan) năm 1852?

- A. Vua Ram-san IV lên ngôi.
- B. Triều đại Ram-san được thiết lập.
- C. Chính phủ quyết định mở cửa buôn bán với bên ngoài.
- D. Chính phủ quyết định đóng cửa buôn bán với bên ngoài.

Câu 28. Nhận xét nào không phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của nhân dân đông dương trước sự xâm lược của quân Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

- A. Mang tính tự phát.
- B. Thiếu một tổ chức mạnh.
- C. Thiếu đường lối đúng đắn.
- D. Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh.

Câu 29. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Lào năm 1937?

- A. Thực dân Pháp trao trả độc lập cho Lào.
- B. Cuộc khởi nghĩa do Pha-ca đước lãnh đạo bị thất bại.
- C. Cuộc khởi nghĩa của Ong-keo và Com-ma-đam bị thất bại.
- D. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở vùng biên giới Việt-Lào kết thúc.

Câu 30. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Lào năm 1901?

- A. Thực dân Pháp trao trả độc lập cho Lào.
- B. Cuộc khởi nghĩa do Pha-ca đước lãnh đạo bị thất bại.
- C. Bùng nổ cuộc khởi nghĩa của Ong-keo và Com-ma-đam.
- D. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân ở vùng biên giới Việt-Lào kết thúc.

Câu 31. Kết quả lớn nhất cuộc khởi nghĩa do Pha-ca đước ở Lào mang lại

- A. giải phóng U-đông, mở rộng hoạt động ở biên giới Việt-Lào.
- B. giải phóng Luông –pha-băng, mở rộng hoạt động ở biên giới Việt-Lào.
- C. giải phóng Bô-lô-ven, mở rộng hoạt động ở biên giới Việt-Lào.
- D. giải phóng Xa-van-na-khét, mở rộng hoạt động ở biên giới Việt-Lào.

Câu 32. Với Lào năm 1893 đánh dấu

- A. kết thúc vai trò của giai cấp phong kiến.
- B. quốc gia này thực sự trở thành thuộc địa của Pháp.
- C. kết thúc cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược.
- D. sự liên minh chặt chẽ với nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 33. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Lào năm 1893?

- A. Chính phủ Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào.
- B. Nghĩa quân của Pha-ca-đước giải phóng được tỉnh Xa-van-na-khét.
- C. Nghĩa quân của Pha-ca-đước quyết định lập căn cứ tại Xa-van-na-khét.
- D. Triều đình Luông-Pha-băng phải công nhận nền thống trị của Pháp.

Câu 34. Sự kiện nổi bật nào đã diễn ra ở Lào năm 1865?

- A. Chính phủ Xiêm thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào.
- B. Nghĩa quân của Pha-ca-đước giải phóng được tỉnh Xa-van-na-khét.
- C. Nghĩa quân của Pha-ca-đước quyết định lập căn cứ tại Xa-van-na-khét.
- D. Triều đình Luông-Pha-băng phải công nhận nền thống trị của Pháp.

Câu 35. Biểu hiện nào dưới đây chứng tỏ sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam đối với cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô?

- A. Miền Tây Nam kì cung cấp vũ khí, đạn dược cho nghĩa quân.
- B. Miền Đông Nam kì cung cấp lương thực, vũ khí, đạn dược cho nghĩa quân.
- C. Miền Tây Nam kì huấn luyện quân sự, cung cấp lương thực cho nghĩa quân.
- D. Miền Tây Nam kì cung cấp lương thực, phối hợp chiến đấu cùng nghĩa quân.

Câu 36. Lực lượng nghĩa quân nào ở Việt Nam đã liên kết với nghĩa quân của Pu-côm-bô?

- A. Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực.
- B. Trương Định, Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương).
- C. Trương Quyền, Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương).
- D. Trương Định, Nguyễn Hữu Huân (Thủ khoa Huân).

Câu 37. Năm 1866, nghĩa quân của Pu-côm-bô đã chiếm được vùng đất nào ở Cam-pu-chia?

- A. U-đông.
- B. Pa-man.
- C. Cam-pốt.
- D. Phnôm-pênh.

Câu 38. Lực lượng tham gia cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô bao gồm

- A. người Khme, Chăm, Xtiêng, Kinh.
- B. người Khme, Chăm, Êđê, Kinh.
- C. người Khme, Chăm, Xtiêng, Bna.
- D. người Khme, Chăm, Xtiêng, Chứt.

Câu 39. Cuộc khởi nghĩa của Pu-côm-bô ở Cam-pu-chia được xem là

- A. cuộc khởi nghĩa kéo dài nhất ở Cam-pu-chia.
- B. cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn nhất ở Cam-pu-chia.
- C. biểu tượng về tinh thần chiến đấu dũng cảm của nhân dân Cam-pu-chia.
- D. biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam và Cam-pu-chia.

Câu 40. Năm 1864, nghĩa quân của A-cha-xoa đã chiếm được vùng đất nào ở Cam-pu-chia?

- A. U-đông.
- B. Pa-man.
- C. Cam-pốt.
- D. Phnôm-pênh.

2.4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 4

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Sự kiện lịch sử thế giới nổi bật vào năm 1914 là

- A. Hội nghị Vescxai được khai mạc tại Pháp
- B. Hội nghị Oasinhton được tổ chức tại Mĩ
- C. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ
- D. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ

Câu 12. Yếu tố nào đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

- A. Sự phát triển không đều về kinh tế, chính trị của chủ nghĩa tư bản
- B. Việc sở hữu các loại vũ khí có tính sát thương cao
- C. Hệ thống thuộc địa không đồng đều
- D. Tiềm lực quân sự của các nước tư bản phương Tây

Câu 3. Mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc “già” và các nước đế quốc “trẻ” cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX chủ yếu vì

- A. Vấn đề sở hữu vũ khí và phương tiện chiến tranh mới
- B. Vấn đề thuộc địa
- C. Chiến lược phát triển kinh tế
- D. Mâu thuẫn trong chính sách đối ngoại

Câu 4. Chủ trương của giới cầm quyền Đức trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

- A. Tiến hành các cuộc chiến tranh nhằm giành giật thuộc địa, chia lại thị trường
- B. Chủ động đàm phán với các nước đế quốc
- C. Liên minh với các nước đế quốc
- D. Gây chiến với các nước đế quốc láng giềng

Câu 5. Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Chiến tranh Mĩ – Tây Ban Nha
2. Chiến tranh Trung – Nhật
3. Chiến tranh Anh – Bôo
4. Chiến tranh Nga – Nhật

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 2, 1, 3, 4
- C. 3, 2, 1, 4
- D. 1, 4, 2, 3

Câu 6. Đức là kẻ hung hãn nhất trong cuộc đua giành thuộc địa cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX vì

- A. Nước Đức có tiềm lực kinh tế, quân sự nhưng lại ít thị trường, thuộc địa
- B. Nước Đức có lực lượng quân đội hùng mạnh, được huấn luyện đầy đủ
- C. Nước Đức có nền kinh tế phát triển mạnh nhất Châu Âu
- D. Giới quân phiệt Đức tự tin có thể chiến thắng các đế quốc khác

Câu 7. Dấu hiệu nào chứng tỏ vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX quan hệ quốc tế giữa các đế quốc ở Châu Âu ngày càng căng thẳng?

- A. Sự hình thành các khối, các liên minh chính trị
- B. Sự hình thành các khối, các liên minh kinh tế
- C. Sự hình thành các khối, các liên minh quân sự
- D. Sự tập trung lực lượng quân sự ở biên giới giữa các nước

Câu 8. Những nước nào tham gia phe Liên minh?

- A. Anh, Pháp, Nga
- B. Anh, Đức, Italia
- C. Đức, Áo – Hung, Italia
- D. Đức, Pháp, Nga

Câu 9. Những nước nào tham gia phe hiệp ước?

- A. Anh, Pháp, Đức
- B. Anh, Pháp, Nga
- C. Mĩ, Đức, Nga
- D. Anh, Pháp, Mĩ

Câu 10. Ý nào không phản ánh đúng mục đích thành lập của hai khối quân sự đối đầu (Liên minh và Hiệp ước) đầu thế kỉ XX?

- A. Để lôi kéo đồng minh
- B. Để tăng cường chạy đua vũ trang
- C. Giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế đang bao trùm thế giới tư bản
- D. Ôm mộng xâm lược, cướp đoạt lãnh thổ và thuộc địa của nhau

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội
- B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân
- D. Thái tử Áo – Hung bị một người yêu nước Xécbi ám sát

Câu 12. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội
- B. Mâu thuẫn giữa tư sản với chúa phong kiến ở các nước tư bản
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân ở các nước tư bản
- D. Thái tử Áo – Hung bị một người yêu nước Xécbi ám sát

Câu 13. Đức sử dụng chiến lược nào trong giai đoạn đầu của Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh/đánh chớp nhoáng
- B. Đánh cầm cự, vừa đánh vừa đàm phán
- C. Tiến công thẳng vào các đối thủ thuộc phe Hiệp ước
- D. Đánh lâu dài để gìn giữ lực lượng

Câu 14. Mục đích chính của Đức khi tiến công vào các nước thuộc phe Hiệp ước là

- A. Phô trương sức mạnh của Đức
- B. Thăm dò thái độ của các nước thuộc phe Hiệp ước
- C. Thăm dò thái độ của đồng minh các nước thuộc phe Hiệp ước
- D. Thăm dò sức mạnh của các nước thuộc phe Hiệp ước

Câu 15. Mở đầu Chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức tập trung phần lớn binh lực ở mặt trận phía Tây để

- A. Dự định nhanh chóng đánh bại Ba Lan, rồi quay sang tấn công Nga
- B. Dự định nhanh chóng đánh bại Pháp, rồi quay sang tấn công Nga
- C. Dự định nhanh chóng đánh bại Anh, rồi quay sang tấn công Nga
- D. Dự định nhanh chóng đánh bại Bỉ, rồi quay sang tấn công Nga

Câu 16. Sự kiện nào đánh dấu sự thất bại của kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Đức trong giai đoạn đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Quân Đức tấn công Bỉ, chặn con đường ra biển, không cho quân Anh sang tiếp viện
- B. Quân Pháp phản công giành thắng lợi trên sông Máchủ nghĩaơ, quân Anh đổ bộ lên lục địa châu Âu
- C. Quân Đức dồn binh lực sang mặt trận phía Đông, cùng quân Áo – Hung tấn công Nga quyết liệt
- D. Quân Nga tấn công vào Đông Phổ, buộc Đức phải điều quân từ mặt trận phía Tây về chống lại quân Nga

Câu 17. Hai bên tham chiến đưa những phương tiện chiến tranh mới (xe tăng, máy bay trinh sát và ném bom, hơi độc,...) vào thời điểm nào trong giai đoạn đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Năm 1914
- B. Năm 1915
- C. Năm 1916
- D. Năm 1917

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu kết thúc giai đoạn 1 của Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Chiến dịch tấn công Vécđoong của Đức thất bại (12 – 1916)
- B. Pháp phản công và giành thắng lợi trên sông Máchủ nghĩaơ (9 – 1914)
- C. Sau cuộc tấn công Nga quyết liệt của quân Đức – Áo – Hung (1915)
- D. Cả hai bên đưa vào cuộc chiến những phương tiện chiến tranh mới như xe tăng, máy bay trinh sát, ném bom (1915)...

Câu 19. Phe Liên minh Đức – Áo – Hung đánh mất quyền chủ động, lâm vào thế bị động trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất từ thời điểm nào?

- A. Đầu năm 1915
- B. Cuối năm 1915
- C. Đầu năm 1916
- D. Cuối năm 1916

Câu 20. Đức đã làm gì để cắt đứt đường tiếp tế trên biển của phe Hiệp ước?

- A. Sử dụng máy bay trinh sát và ném bom
- B. Ném bom và thả hơi độc
- C. Mai phục và tiêu diệt
- D. Sử dụng tàu ngầm

Câu 21. Mĩ giữ thái độ “trung lập” trong giai đoạn đầu của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất vì

- A. Muốn lợi dụng chiến tranh để bán vũ khí cho cả hai phe
- B. Chưa đủ tiềm lực để tham chiến
- C. Không muốn “hi sinh” một cách vô ích
- D. Sợ quân Đức tấn công

Câu 22. Đến năm 1917, yếu tố nào tác động để Mỹ quyết định đứng về phe Hiệp ước trong Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Có đủ khả năng chi phối Hiệp ước
- B. Các nước Đức – Áo – Hung đã suy yếu
- C. Phong trào cách mạng ở các nước dâng cao
- D. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Mỹ phát triển mạnh

Câu 23. Mỹ chính thức tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất bằng việc làm nào?

- A. Kí Hiệp ước liên minh với Đức
- B. Tuyên chiến với Pháp
- C. Tuyên chiến với Đức
- D. Tuyên chiến với Anh

Câu 24. Nội dung nào chi phối giai đoạn 2 của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Cách mạng tháng Hai và cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga
- B. Đức dồn lực lượng, quay lại đánh Nga và loại Italia ra khỏi vòng chiến
- C. Tàu ngầm Đức vi phạm quyền tự do trên biển, tấn công phe Hiệp ước
- D. Mỹ tuyên chiến với Đức, chính thức tham chiến và đứng về phe Hiệp ước

Câu 25. Ngày 3 – 3 – 1918, Hòa ước Brét Litôp được kí kết giữa

- A. Nga và Pháp
- B. Nga và Đức
- C. Anh và Pháp
- D. Đức và Mỹ

Câu 26. Nội dung chủ yếu của Hòa ước Brét Litôp là

- A. Hai bên bắt tay cùng nhau chống đế quốc
- B. Nước Nga rút ra khỏi chiến tranh đế quốc
- C. Phá vỡ tuyến phòng thủ của Đức ở biên giới hai nước
- D. Hai nước hòa giải để tập trung vào công cuộc kiến thiết đất nước

Câu 27. Cuối tháng 9 – 1918, quân Đức ở vào tình thế như thế nào?

- A. Liên tiếp thất bại, bỏ chạy khỏi lãnh thổ Pháp và Bỉ
- B. Liên tiếp thất bại, bỏ chạy khỏi lãnh thổ Pháp và Thổ Nhĩ Kỳ
- C. Rút khỏi lãnh thổ Pháp và Bungari
- D. Rút khỏi lãnh thổ Pháp và Ba Lan

Câu 28. Trước nguy cơ thất bại, chính phủ mới được thành lập ở Đức (3 – 10 – 1918) đã làm gì?

- A. Kí hiệp ước với Mỹ thừa nhận thất bại
- B. Đề nghị thương lượng với Mỹ
- C. Bắt tay liên minh với Mỹ
- D. Chấp nhận bồi thường cho Mỹ

Câu 29. Sự kiện nào đã diễn ra ở Đức ngày 9-11-1918?

- A. Cách mạng bùng nổ, Hoàng đế Vinhem II bỏ chạy sang Hà Lan
- B. Chính phủ mới được thành lập
- C. Đức kí hiệp ước thừa nhận thất bại với Mĩ
- D. Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện

Câu 30. Sự kiện nào đã diễn ra ở Đức ngày 11-11-1918?

- A. Cách mạng bùng nổ
- B. Chính phủ mới được thành lập
- C. Hoàng đế Vinhem II bỏ chạy sang Hà Lan
- D. Đức kí hiệp định đầu hàng không điều kiện

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

1	2	3	4	5
D	A	B	A	B
6	7	8	9	10
A	C	C	B	C
11	12	13	14	15
B	C	A	B	B
16	17	18	19	20
B	B	C	D	D
22	22	23	24	25
A	C	C	D	B
26	27	28	29	30
B	A	B	A	D

2.5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 5

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, đặc điểm bao trùm của nền kinh tế Nhật Bản là gì?

- A. Nông nghiệp lạc hậu
- B. Công nghiệp phát triển
- C. Thương mại hàng hóa
- D. Sản xuất quy mô lớn

Câu 2. Ý nào không phản ánh đúng nét mới của nền kinh tế Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều
- B. Kinh tế hàng hóa phát triển mạnh
- C. Tư bản nước ngoài đầu tư nhiều ở Nhật Bản
- D. Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

Câu 3. Ý nào không phản ánh đúng tình hình kinh tế của Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Nền nông nghiệp dựa vẫn trên quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu
- B. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều
- C. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
- D. Sản xuất công nghiệp theo dây chuyền chuyên môn hóa

Câu 4. Nội dung nào là đặc điểm nổi bật của xã hội Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Nhiều đảng phái ra đời
- B. Chế độ đẳng cấp vẫn được duy trì
- C. Nông dân là lực lượng chủ yếu chống chế độ phong kiến
- D. Tư sản công thương nắm quyền lực kinh tế và chính trị

Câu 5. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, tầng lớp nào trong xã hội Nhật Bản đã dần tư sản hóa?

- A. Đaimyô (quý tộc phong kiến lớn)
- B. Samurai (võ sĩ)
- C. Địa chủ vừa và nhỏ
- D. Quý tộc

Câu 6. Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản là một quốc gia

- A. Phong kiến quân phiệt
- B. Công nghiệp phát triển
- C. Phong kiến trì trệ, bảo thủ
- D. Tư bản chủ nghĩa

Câu 7. Người đứng đầu chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản được gọi là

- A. Thiên hoàng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Nữ hoàng
- D. Vua

Câu 8. Đến giữa thế kỉ XIX, vị trí tối cao ở Nhật Bản thuộc về

- A. Thủ tướng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Thiên hoàng

D. Nữ hoàng

Câu 9. Đến giữa thế kỉ XIX, quyền lực thực tế ở Nhật Bản thuộc về

A. Thủ tướng

B. Sôgun (Tướng quân)

C. Thiên hoàng

D. Nữ hoàng

Câu 10. Cuối thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đã sử dụng chính sách hay biện pháp gì để ép Nhật Bản phải “mở cửa”?

A. Đàm phán ngoại giao

B. Áp lực quân sự

C. Tấn công xâm lược

D. Phá hoại kinh tế

Câu 11. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất về tình hình xã hội Nhật Bản giữa thế kỉ XIX?

A. Xã hội ổn định

B. Tồn tại nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội

C. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với lãnh chúa phong kiến

D. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến

Câu 12. Những mâu thuẫn gay gắt về kinh tế, chính trị, xã hội ở Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là do

A. Sự tồn tại và kìm hãm của chế độ phong kiến Mạc phủ

B. Áp lực quân sự ép “mở cửa” của các nước phương Tây

C. Sự chống đối của giai cấp tư sản đối với chế độ phong kiến

D. Làn sóng phản đối và đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân

Câu 13. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

A. Chế độ Mạc phủ do Sôgun (Tướng quân) đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng

B. Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

C. Các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản

D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản

Câu 14. Minh Trị là hiệu của vua

A. Mútshhitô

B. Kômây

C. Tôkugaoa

D. Satsuma

Câu 15. Nguyên nhân trực tiếp để Thiên hoàng Minh Trị quyết định thực hiện một loạt cải cách là

A. Do đề nghị của các đại thần

B. Chế độ Mạc phủ đã sụp đổ

C. Muốn thể hiện quyền lực sau khi lên ngôi

D. Đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân

Câu 16. Tháng 1-1868, một sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Nhật Bản là

- A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ
- B. Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi
- C. Cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu
- D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Mĩ vào buôn bán

Câu 17. Thực hiện những cải cách về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, mục đích chính của Thiên hoàng Minh Trị là gì?

- A. Đưa Nhật Bản phát triển mạnh như các nước phương Tây
- B. Biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở Châu Á
- C. Giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây
- D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng mộ nước phong kiến lạc hậu

Câu 18. Ý nào sau đây không phải là chính sách cải cách về kinh tế trong cuộc Duy tân Minh Trị

- A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường
- B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc
- C. Nhà nước nắm giữ một số công ti độc quyền trọng yếu
- D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

Câu 19. Ý nào không phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự trong cuộc Duy tân Minh Trị

- A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây
- B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh
- C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí
- D. Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

Câu 20. Ý nào thể hiện tính chất tiến bộ của những cải cách do Thiên hoàng Minh Trị khởi xướng

- A. Giải quyết những vấn đề cấp thiết của tình hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục,... đặt ra với nước Nhật Bản cuối thế kỉ XIX
- B. Tập trung vào vấn đề phát triển mô hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục, hoàn toàn theo phương Tây
- C. Tiếp nối những giá trị lâu đời về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục,... của nước Nhật xưa
- D. Thực hiện quyền dân chủ về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục,... cho các tầng lớp nhân dân

Câu 21. Hiến pháp năm 1889 quy định thể chế của nước Nhật là chế độ nào?

- A. Dân chủ cộng hòa
- B. Dân chủ đại nghị
- C. Cộng hòa tư sản
- D. Quân chủ lập hiến

Câu 22. Sự kiện nổi bật nhất năm 1889 ở Nhật Bản là

- A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ
- B. Hiến pháp mới được công bố
- C. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Đức vào buôn bán
- D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Nga vào buôn bán

Câu 23. Tầng lớp nào đóng vai trò quan trọng trong Chính phủ mới được thiết lập ở Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị?

- A. Tư sản
- B. Nông dân
- C. Thị dân
- D. Quý tộc tư sản hóa

Câu 24. Điểm tiến bộ nhất trong cải cách về chính trị ở Nhật Bản năm 1868 là

- A. Thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân
- B. Thực hiện chính sách hòa hợp giữa các dân tộc
- C. Thu tiêu hoàn toàn chế độ người bóc lột người
- D. Xác định vai trò làm chủ của nhân dân lao động

Câu 25. Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

- A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản
- B. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây
- C. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á
- D. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

Câu 26. Yếu tố nào đã đưa đến sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng ở Nhật Bản trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX?

- A. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy
- B. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa
- C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài
- D. Sự cạnh tranh gay gắt của các công ti tư bản độc quyền

Câu 27. Sức mạnh của các công ti độc quyền ở Nhật Bản được thể hiện như thế nào?

- A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh
- B. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời
- C. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế, chính trị đất nước
- D. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ti độc quyền của các nước khác

Câu 28. Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

- A. Hữu nghị và hợp tác
- B. Thân thiện và hòa bình
- C. Đối đầu và chiến tranh

D. Xâm lược và bành trướng

Câu 29. Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhật Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

A. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân

B. Các công ti độc quyền hậu thuẫn về tài chính

C. Có tiềm lực về kinh tế, chính trị và quân sự

D. Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

Câu 30. Việc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược: Chiến tranh Đài Loan(1874), Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895), chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905) đã chứng tỏ

A. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa

B. Nhật Bản đủ sức cạnh tranh với các cường quốc lớn

C. Cải cách Minh Trị giành thắng lợi hoàn toàn

D. Thiên hoàng Minh Trị là một vị tướng cầm quân giỏi

âu 31. Yếu tố nào chi phối làm cho đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

A. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế

B. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế

C. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

D. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

Câu 32. Các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản được thành lập dựa trên cơ sở nào?

A. Sự phát triển của phong trào công nhân

B. Sự phát triển của phong trào nông dân

C. Sự ủng hộ của tầng lớp trí thức

D. Sự cho phép của Chính phủ Nhật Bản

Câu 33. Việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là kết quả của phong trào

A. Nông dân

B. Tiểu tư sản

C. Học sinh, sinh viên

D. Công nhân

Câu 34. Lựa chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn tư liệu sau về phong trào công nhân ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX: “Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản được thành lập năm 1901 do..... một người

bạn của Nguyễn Ái Quốc trong Quốc tế Cộng sản, đứng đầu. Xuất thân từ ở Tôkiô, năm 23 tuổi, ông đã tham gia tích cực rồi trở thành lãnh đạo của phong trào công nhân đường sắt.”

- A. Cataiama Xen công nhân đường sắt
- B. Abe Shinzô công nhân dệt may
- C. Abe Shinzô công nhân đóng tàu
- D. Cataiama Xen công nhân in

Câu 35. Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam nằm giữa thế kỉ XIX là

- A. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp
- B. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
- C. Sự tồn tại nhiều thương điểm buôn bán của các nước phương Tây
- D. Kinh tế hàng hóa phát triển, công trường thủ công xuất hiện

Câu 36. Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

- A. Xóa bỏ; tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ, thành tựu của thế giới
- B. Dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước
- C. Tiếp nhận, học hỏi cái tiến bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước
- D. Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

1	2	3	4	5	6
A	C	D	B	B	C
7	8	9	10	11	12
B	C	B	B	B	A
13	14	15	16	17	18
B	C	B	C	D	C
19	20	21	22	23	24
C	A	D	B	D	A
25	26	27	28	29	30
D	B	C	D	C	A
31	32	33	34	35	36
D	A	D	D	B	C

2.6. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 6

TRƯỜNG THPT ĐẶNG THAI MAI ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022**MÔN: LỊCH SỬ 11****Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)**

Câu 1: Vì sao năm 1917 nước Nga lại có hai cuộc cách mạng? Nêu tính chất của hai cuộc cách mạng đó? Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga và liên hệ với cách mạng Việt Nam? (5đ).

Câu 2: Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới? (2đ).

Câu 3: Nước Đức và nước Mỹ đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 -1933 bằng cách nào? Hãy nêu nhận xét của em về hai cách giải quyết khủng hoảng của hai nước này? (3đ).

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

Câu 1: - Nước Nga bùng nổ hai cuộc cách mạng năm 1917 vì:

-Đầu năm 1917, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở nước Nga đứng trước một cuộc cách mạng, Nước Nga tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất làm mâu thuẫn xã hội lên cao và cách mạng tháng Hai năm 1917 bùng nổ.

-Sau cách mạng tháng Hai, cục diện hai chính quyền song song tồn tại.... ..

-Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi (7-11-1917)

-Tính chất: Cách mạng tháng Hai là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới (chống phong kiến nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo)

-Cách mạng tháng Mười là cuộc cách mạng XHCN (vô sản đấu tranh chống lại giai cấp tư sản, giành chính quyền đưa đất nước đi lên xây dựng CNXH)

-Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười

+ **Đối với nước Nga:** Mở ra một kỷ nguyên mới, làm thay đổi tình hình đất nước và số phận của hàng triệu người Nga. Lần đầu tiên trong lịch sử giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc được giải phóng, đứng lên làm chủ đất nước, xây dựng một chế độ mới, chế độ XHCN,...

+ **Đối với thế giới:**

-Phá vỡ trận tuyến của CNTB,...

-Xuất hiện nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới, đối lập với hệ thống TBCN

-Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

-**Liên hệ với Việt Nam** - Nguyễn Ái Quốc đã đọc được Sơ thảo lần thứ nhất "Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa" năm 1920 và quyết tâm đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường của cách mạng tháng Mười,.....

Câu 2: Vì:

- Các nước tư bản đều ra sức tìm lối thoát khỏi khủng hoảng và duy trì ách thống trị cụ thể của giai cấp tư sản.

+ Mỹ, Anh, Pháp đã tiến hành những cải cách về kinh tế - xã hội.

+ Đức, Italia, Nhật Bản thiết lập các chế độ độc tài phát xít – nền chuyên chế khủng bố công khai ...

-Quan hệ quốc tế: hình thành hai khối đế quốc đối lập:

+ Mĩ, Anh, Pháp đã tiến hành cải cách về kinh tế - xã hội; giữ nguyên hiện trạng Vécxai – Oasinhton.

+ Đức, Italia, Nhật Bản phát xít hóa bộ máy nhà nước.

-Hai khối đối lập này ráo riết chạy đua vũ trang để gây cuộc chiến tranh thế giới mới, nhằm chia lại thế giới.

Câu 3 :

-**Nước Đức:** phát xít hóa bộ máy chính quyền, chuẩn bị chiến tranh đòi chia lại thế giới (những việc làm của chính quyền Hít le)

-**Nước Mĩ:** Tiến hành cải cách (nội dung cơ bản những cải cách của Rudoven....)

Nhận xét: - Chính sách hiếu chiến của Đức cùng với chính sách đối ngoại của Mĩ giai đoạn này đã góp phần bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai....

2.7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 7

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM, gồm có 24 câu (6 điểm)

Câu 1. Cuộc cải cách Duy Tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao
- B. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mĩ
- C. Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa- giáo dục
- D. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

Câu 2 Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật?

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- D. Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.

Câu 3. Quốc gia nào là những nước đi đầu trong việc đi xâm chiếm khu vực Mĩ Latinh ?

- A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- C. Pháp và Bồ Đào Nha.
- B. Anh và Hà Lan.
- D. Hà Lan và Tây Ban Nha.

Câu 4. Âm mưu của Mĩ đối với các nước Mĩ Latinh sau khi các nước này giành được độc lập?

- A. Biến Mĩ Latinh thành đồng minh của Mĩ.
- B. Biến Mĩ Latinh thành “sân sau” của Mĩ
- C. Cùng hợp tác phát triển kinh tế vững mạnh.
- D. Đầu tư kinh tế cho các nước Mĩ Latinh phát triển

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa nào đã thể hiện được tinh thần đoàn kết hai nước Việt Nam - Cam pu chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp?

- A. Khởi nghĩa Si vô tha.
- B. Khởi nghĩa A cha xoa
- C. Khởi nghĩa Pu côm pô.
- D. Khởi nghĩa Ong kẹo

Câu 6. Vì sao đế quốc Đức là kẻ hung hăng nhất trong cuộc đua giành giật thuộc địa?

- A. Vì Đức có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa.
- B. Vì Đức là một nước “đế quốc trẻ” bị Anh, Pháp tìm mọi cách kìm hãm.
- C. Vì Đức đã được thống nhất.
- D. Vì Đức là nước lãnh đạo phe Liên Minh

Câu 7: Kết quả chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), sự kiện nào nằm ngoài dự tính của các nước đế quốc?

- A. 10 triệu người chết.
- B. Sự thất bại của phe liên minh
- C. Phong trào yêu nước phát triển
- D. Thành công của cách mạng tháng 10 Nga

Câu 8. cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga mang tính chất gì?

- A. Cách mạng dân chủ tư sản
- B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới
- C. Cách mạng vô sản
- D. Cách mạng vô sản kiểu mới

Câu 9: Trật tự thế giới được thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ nhất còn được gọi là:

- A. Trật tự hai cực Ianta.
- B. Trật tự đa cực.
- C. Hệ thống Vécxai – Oa sinh ton.
- D. Hệ thống Pari – Pôt-xđam

Câu 10: Tổ chức quốc tế ra đời để duy trì trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Hội Quốc Liên
- B. Liên Hiệp Quốc
- C. Khối thị trường chung Châu Âu
- D. Hội đồng giám sát.

Câu 11 : Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đã:

- A. Giải quyết được những mâu thuẫn giữa các nước tư bản.
- B. Gác lập được mối quan hệ hòa bình, ổn định trên thế giới.
- C. Giải quyết được những vấn đề cơ bản về dân tộc và thuộc địa.
- D. Làm nảy sinh những bất đồng do mâu thuẫn giữa các nước tư bản về vấn đề quyền lợi.

Câu 12: Các nước Anh, Pháp, Mỹ tìm kiếm lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng biện pháp:

- A. Hạ giá sản phẩm ế thừa để bán cho nhân dân lao động.
- B. Tiến hành những cải cách kinh tế xã hội một cách ôn hòa và duy trì nền dân chủ đại nghị.
- C. Tăng cường gây chiến tranh để xâm chiếm thuộc địa, thị trường .
- D. Phát xít hóa bộ máy nhà nước, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ .

Câu 13: Các nước Đức, Ý, Nhật tìm kiếm lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng biện pháp:

- A. Đóng cửa các nhà máy, xí nghiệp, ngừng mọi hoạt động sản xuất.
- B. Thiết lập chế độ độc tài phát xít và phát động chiến tranh phân chia lại thế giới.

C. Giảm giá bán cho nhân dân mua với hình thức trả góp.

D. Tiến hành những cải cách kinh tế xã hội một cách ôn hòa và duy trì nền dân chủ đại nghị.

Câu 14: Thế lực phản động hiếu chiến nhất ở Đức trong những năm 1929 – 1933 là :

A. Đảng trung tâm.

B. Đảng liên minh dân chủ thiên chúa giáo.

C. Đảng Công nhân quốc gia xã hội (Đảng Quốc xã)

D. Đảng liên minh xã hội thiên chúa giáo

Câu 15: Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven đã thực hiện biện pháp:

A. Thi hành “chính sách mới”.

B. Thi hành chính sách “kinh tế mới”.

C. Phát xít hóa bộ máy nhà nước.

D. Tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược mở rộng thuộc địa.

Câu 16 : Chính sách đối ngoại của Chính phủ Ru-dơ-ven trong quan hệ với khu vực Mĩ Latinh là

A. Sử dụng đồng đô la, buộc các nước phụ thuộc vào Mĩ

B. gây chiến tranh xâm lược.

C. can thiệp bằng vũ trang.

D. Chính sách láng giềng thân thiện.

Câu 17: Chính sách của Mĩ trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh bao trùm toàn thế giới là:

A. Giữ vai trò trung lập trong các cuộc xung đột quân sự ngoài nước Mĩ.

B. Giữ vai trò tiên phong trong phong trào chống chủ nghĩa phát xít.

C. Ủng hộ các lực lượng phát xít tấn công Liên Xô.

D. Không bán vũ khí cho các bên tham chiến.

Câu 18: Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô là:

A. Những nhà văn hiện thực lớn nhất của nước Pháp.

B. Những nhà tư tưởng lớn, tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng .

C. Những họa sĩ nổi tiếng ở thế kỉ XVIII

D. Những nhà soạn nhạc vĩ đại của thế kỉ XVIII

Câu 19: Tính chất của chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Chính nghĩa thuộc về phe liên minh.

C. Chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa.

B. Chính nghĩa thuộc về phe hiệp ước

D. Chính nghĩa thuộc về nhân dân

Câu 20: Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

A: Mã lai.

B: Xin ga po

C: Bru này.

D: Xiêm.

Câu 22. Nước nào có phần thuộc địa ở Châu Phi rộng lớn nhất:

A. Nước Nga

B. Nước Pháp

C Nước Đức

D. Nước Anh

Câu 22. Trong 20 năm đầu đấu tranh (1885-1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để đấu tranh đòi Chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ?

A. Dùng phương pháp ôn hòa.

C. Dùng phương pháp thương lượng

B. Dùng phương pháp bạo lực.

D. Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.

Câu 23: Với điều ước nào Trung Quốc thực sự trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến?

- A: Tân Sửu. B: Nam Kinh. C: Bắc Kinh. D: Nhâm Ngọ

Câu 24. Tháng 11/ 1917 có sự kiện nào xảy ra ở Nga ?

- A. Nga kí hòa ước Brét - Li-tốp với Đức
B. Cách mạng dân chủ tư sản thành công ở Nga.
C. Cách mạng tháng 10 thành công ở Nga
D. Chính phủ tư sản tuyên bố rút khỏi cuộc CTTG

II – PHẦN TỰ LUẬN, gồm có 2 câu (4 điểm)

Câu 1: Nêu ý nghĩa lịch sử cách mạng tháng mười Nga? Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga đối với Việt Nam ? (2đ)

Câu 2: Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 lại dẫn tới nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới mới?(2đ)

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

1	C	9	C	17	A
2	D	10	A	18	B
3	A	11	D	19	C
4	B	12	B	20	D
5	C	13	B	21	D
6	A	14	C	22	A
7	D	15	A	23	B
8	B	16	D	24	C

II – PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Câu 1:

Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga

- Làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và xã hội Nga – nhân dân lao động, các dân tộc trong đế quốc được giải phóng, làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

- Thay đổi cục diện thế giới với sự ra đời của chế độ XHCN ở nước Nga, cổ vũ, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

* Ảnh hưởng của CMXHCN tháng Mười Nga 1917 đến Việt Nam: HS viết theo hiểu biết của mình nhưng phải đảm bảo các ý chính:

+ Thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kì mới...

+ Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc bắt gặp luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê Nin và tin theo Lê Nin và quyết định làm cách mạng như cách mạng tháng Mười, đó là con đường cách mạng vô sản.....

+ kinh nghiệm cách mạng tháng Mười, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng.

+ học tập và làm theo cách mạng tháng Mười, Đảng ta xây dựng khối đoàn kết Công- Nông-Binh hình thành sức mạnh to lớn chống đế quốc, thực dân và chế độ phong kiến...

Câu 2

+ do sản xuất ồ ạt chạy theo lợi nhuận trong khi đời sống của nhân dân lao động không được cải thiện nên cung vượt cầu và bùng nổ khủng hoảng thừa

+ Bùng nổ từ 10/1929 đạt đỉnh điểm năm 1932, từ cuối 1933 thì bắt đầu khôi phục dần

+ Bắt đầu từ nước Mỹ sau đó lan rộng ra khắp thế giới tư bản, từ thị trường chứng khoán, lan sang các lĩnh vực Ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp

- Hậu quả

+ Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước tư bản. . . , hàng chục triệu người thất nghiệp. . . Mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, từ khủng hoảng kinh tế dẫn đến khủng hoảng về chính trị

+ để đối phó các nước nhiều thuộc địa tiến hành cải cách kinh tế. . . các nước ít thuộc địa tiến hành phát xít hoá chính quyền, chạy đua vũ trang phát động chiến tranh thế giới

→ Về qua hệ quốc tế : Làm hình thành hai khối đế quốc đối lập. Một bên là Mĩ, Anh, Pháp và một bên là Đức, Italia, Nhật. Bản ráo riết chạy đua vũ trang, báo hiệu nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới mới.

2.8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 8

TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM, gồm có 24 câu (6điểm)

Câu 1. Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:

- A. Duy trì chế độ phong kiến
B. Tiến hành những cải cách tiến bộ.
C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây
D. Thiết lập chế độ Mạc Phủ

Câu 2 Trong Hiến pháp mới năm 1889 của Nhật, thể chế mới là?

- A. Cộng hòa.
B. Quân chủ chuyên chế
C. Quân chủ lập hiến
D. Liên bang.

Câu 3: Lãnh tụ Tôn Trung Sơn theo khuynh hướng nào?

- A. Dân chủ tư sản
B. Trung lập.
C. Quân chủ lập hiến.
D. Nền cộng hòa

Câu 4. Sai lầm lớn nhất của Trung Quốc Đồng minh hội sau khi giành được chính quyền ở Nam Kinh là:

- A. Không quan tâm đến việc xây dựng quân đội và bảo vệ chính quyền.
- B. Không giải quyết vấn đề tự do dân chủ.
- C. Không tiếp tục chống triều đình phong kiến Mãn Thanh.
- D. Không giải quyết vấn đề ruộng đất cho dân cày.

Câu 5. Hạn chế lớn nhất ở mục tiêu hành động mà Trung Quốc Đồng minh hội đưa ra là:

- A. Không đặt ra mục tiêu lật đổ chế độ phong kiến Mãn Thanh.
- B. Chủ trương bình quân ruộng đất nên không được giai cấp phong kiến ủng hộ.
- C. Không chỉ rõ kẻ thù chủ yếu của cách mạng Trung Quốc ngoài chế độ phong kiến còn có cả thực dân đế quốc.
- D. Thực hiện thành lập Trung Hoa dân quốc.

Câu 6: Xiêm là nước duy nhất Đông Nam Á duy nhất không trở thành thuộc địa là do?

- A: Duy trì chế độ phong kiến.
- B: Tiến hành cách mạng tư sản
- C: Tăng cường khả năng quốc phòng.
- D: chính sách duy tân của Ra ma V

Câu 7. Châu Phi không là thuộc địa của đế quốc nào cuối thế kỉ XIX ?

- A. Hoa kì.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Đức.

Câu 8. Mĩ đã dùng chính sách gì để khống chế các nước khu vực Mĩ La-tinh ?

- A. “Ngoại giao chiến hạm”
- B. “Cái gậy lớn” và “Ngoại giao đồng đô-la”.
- C. Chính sách “Cái gậy lớn”.
- D. Chính sách “Ngoại giao đồng đô-la”.

Câu 9: Nguyên nhân sâu xa dẫn tới chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A: Sự thù địch Anh-Pháp.
- B: Sự hình thành phe liên minh
- C: Mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa.
- D: Tất cả các ý trên đều sai

Câu 10. Nguyên cơ nào dẫn tới bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất ?

- A. Thái tử Áo- Hung bị người Xéc-bi ám sát.
- B. Vua Vin-hen II của Đức bị người Pháp tấn công.
- C. Nga tấn công vào Đông Phổ.
- D. Anh phát động chiến tranh trước

Câu 11. Vì sao đế quốc Đức là kẻ hung hăng nhất trong cuộc đua giành giật thuộc địa?

- A. Vì Đức là một nước “đế quốc trẻ” bị Anh, Pháp tìm mọi cách kìm hãm.
- B. Vì Đức có tiềm lực kinh tế và quân sự nhưng lại ít thuộc địa
- C. Vì Đức đã được thống nhất.
- D. Vì Đức là nước lãnh đạo phe Liên Minh

Câu 12. Địa danh nào dưới đây, đã diễn ra chiến dịch có tính chất quyết định của quân Pháp chống lại quân Đức trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Xom-nơ
- B. Sông Mác- nơ
- C. Véc-đoong.
- D. Pa-ri

Câu 13. Mĩ tham chiến cùng với phe Hiệp Ước trong giai đoạn thứ hai của cuộc chiến mục đích gì ?

- A. Giúp các nước đánh bại quân Đức.
- B. Chia lợi trong cuộc chiến sắp kết thúc

C. Tiêu diệt tên trùm chiến tranh Đức. D. Đòi lại quyền lợi cho các nước Anh, Pháp, Nga

Câu 14: Tính chất của chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A: Chính nghĩa thuộc về phe liên minh. B: Chính nghĩa thuộc về phe hiệp ước
C: Chiến tranh đế quốc xâm lược phi nghĩa. D: Chính nghĩa thuộc về nhân dân

Câu 15: Kết quả chiến tranh thế giới 1 năm ngoài dự tính của các nước đế quốc?

- A: Thành công của cách mạng tháng 10 Nga B. Sự thất bại của phe liên minh
C: 10 triệu người chết. D: Phong trào yêu nước phát triển

Câu 16: Trật tự thế giới được thiết lập sau Chiến tranh thế giới thứ nhất còn được gọi là:

- A. Trật tự hai cực Ianta. B. Trật tự đa cực.
C. Hệ thống Pari – Pôt-xđam D. Hệ thống Vecxai – Oa sinh ton.

Câu 17: Tổ chức quốc tế ra đời để duy trì trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Hội Quốc Liên B. Liên Hiệp Quốc
C. Khối thị trường chung Châu Âu D. Hội đồng giám sát.

Câu 18: Các nước Anh, Pháp, Mỹ tìm kiếm lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng biện pháp:

- A. Tăng cường gây chiến tranh để xâm chiếm thuộc địa, thị trường .
B. Hạ giá sản phẩm ế thừa để bán cho nhân dân lao động.
C. Tiến hành những cải cách kinh tế xã hội một cách ôn hòa và duy trì nền dân chủ đại nghị.
D. Phát xít hóa bộ máy nhà nước, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ .

Câu 19: Các nước Đức, Ý, Nhật tìm kiếm lối thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 bằng biện pháp:

- A. Đóng cửa các nhà máy, xí nghiệp, ngừng mọi hoạt động sản xuất.
B. Thiết lập chế độ độc tài phát xít và phát động chiến tranh phân chia lại thế giới.
C. Giảm giá bán cho nhân dân mua với hình thức trả góp.
D. Tiến hành những cải cách kinh tế xã hội một cách ôn hòa và duy trì nền dân chủ đại nghị.

Câu 20: Thế lực phản động hiếu chiến nhất ở Đức trong những năm 1929 – 1933 là :

- A. Đảng trung tâm. B. Đảng liên minh xã hội thiên chúa giáo
C. Đảng liên minh dân chủ thiên chúa giáo. D. Đảng Công nhân quốc gia xã hội (Đảng Quốc xã).

Câu 21: Ngày 29/ 10/ 1929, được xem là ngày hoảng loạn chưa từng có trong lịch sử thị trường chứng khoán ở Mỹ vì:

- A. Chính quyền Mỹ hạn chế công dân mua chứng khoán.
B. Đồng đôla bị phá giá.
C. Giá một cổ phiếu được coi là đảm bảo nhất sụt đến 80%.
D. Chính quyền Mỹ ra lệnh tạm ngừng hoạt động tất cả các ngân hàng.

Câu 22: “Chính sách mới” là các chính sách, biện pháp được thực hiện trên lĩnh vực

- A. nông nghiệp. B. kinh tế - tài chính và chính trị - xã hội.
C. sản xuất hàng tiêu dùng. D. đời sống xã hội.

Câu 23 : Chính sách đối ngoại của Chính phủ Ru-đơ-ven trong quan hệ với khu vực Mĩlatinh là

- A. Chính sách láng giềng thân thiện. B. gây chiến tranh xâm lược.
C. can thiệp bằng vũ trang.
D. Sử dụng đồng đô la, buộc các nước phụ thuộc vào Mĩ

Câu 24: Chính sách của Mĩ trước nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh bao trùm toàn thế giới là:

- A. Không bán vũ khí cho các bên tham chiến.
B. Giữ vai trò tiên phong trong phong trào chống chủ nghĩa phát xít.
C. Ủng hộ các lực lượng phát xít tấn công Liên Xô.
D. Giữ vai trò trung lập trong các cuộc xung đột quân sự ngoài nước Mĩ.

II – PHẦN TỰ LUẬN, gồm có 2 câu (4 điểm)

Câu 1: Hãy trình bày cuộc cách mạng tháng mười Nga 1917 và ý nghĩa lịch sử cách mạng tháng mười Nga?(2 đ)

Câu 2: vì sao chủ nghĩa phát xít lại thắng thế ở nước Đức?(2đ)

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 8

I – PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

1	B	9	C	17	A
2	C	10	A	18	C
3	A	11	B	19	B
4	D	12	C	20	D
5	C	13	B	21	C
6	D	14	C	22	B
7	A	15	A	23	A
8	B	16	D	24	D

II – PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Câu 1:

Cuộc cách mạng tháng mười Nga 1917

- Từ tháng 2 đến tháng 7/1917: chủ trương đấu tranh bằng phương pháp hòa bình với khẩu hiệu “Tất cả chính quyền về tay Xô viết”.

- Từ tháng 7 đến tháng 10/1917: chủ trương đấu tranh vũ trang.

+ Đầu tháng 10/ 1917, không khí Cách mạng lên cao, Lê-nin bí mật từ Phần Lan về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng

-Khởi nghĩa bắt đầu đêm 24-10. Các đội Cận vệ đỏ đã nhanh chóng chiếm được những vị trí then chốt ở thủ đô.

-Đêm 25 - 10, quân khởi nghĩa chiếm được Cung điện Mùa Đông . Toàn bộ chính phủ tư sản lâm thời bị bắt.

-Đầu năm 1918, cách mạng giành được thắng lợi hoàn toàn trên đất nước Nga rộng lớn.

→ Cách mạng tháng Mười Nga (1917) là cuộc cách mạng vô sản (cách mạng xã hội chủ nghĩa) đầu tiên trên thế giới

b. Ý nghĩa lịch sử

-Đối với nước Nga

+Làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận con người Nga

+Mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử Nga, giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc được giải phóng khỏi mọi ách áp bức ,bóc lột đứng lên làm chủ đất nước và vận mệnh của mình.

-Đối với thế giới

+Làm thay đổi cục diện thế giới

+Cổ vũ mạnh mẽ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 2: - Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1932 đã giáng một đòn hết sức nặng nề đối với nền kinh tế Đức. Đất nước lâm vào khủng hoảng chính trị – xã hội trầm trọng.

Về kinh tế: Năm 1932, sản xuất công nghiệp giảm 47% so với những năm trước khủng hoảng. Hàng nghìn nhà máy, xí nghiệp phải đóng cửa. Hơn 5 triệu người bị thất nghiệp. Chính trị - xã hội khủng hoảng trầm trọng.

- Xã hội: mâu thuẫn xã hội gay gắt dẫn đến phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân diễn ra mạnh mẽ , quyết liệt.

Giai cấp tư sản cầm quyền không đủ sức mạnh để giúp nước Đức vượt qua khủng hoảng nên giai cấp tư sản cầm quyền quyết định đưa Hít-le thủ lĩnh Đảng Quốc xã Đức lên nắm chính quyền.

Đảng Quốc xã của Hítle đã ráo riết hoạt động, đẩy mạnh tuyên truyền, kích động chủ nghĩa phục thù, chống cộng và phát xít hóa bộ máy nhà nước.

Đảng Cộng sản Đức kiên quyết đấu tranh song không ngăn cản được.

- Ngày 30/1/1933, Hítle đã được đưa lên làm Thủ tướng và thành lập chính phủ mới của Đảng Quốc xã. Nước Đức bước vào một thời kỳ đen tối.

2.9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 9

TRƯỜNG THPT LÝ TỰ TRỌNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Đảng Quốc đại ra đời cuối năm 1885 ở Ấn Độ, là chính đảng của

- A. tư sản trí thức Ấn Độ. B. tầng lớp đại tư sản Ấn Độ.
C. giai cấp tư sản Ấn Độ. D. giai cấp công nhân Ấn Độ.

- A. Khủng hoảng triền miên. B. Bước đầu phát triển.
C. Phát triển thịnh vượng. D. Mới hình thành.

Câu 11. Mục tiêu cơ bản nhất của Đảng Quốc Đại cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. giành quyền tự chủ, phát triển kinh tế.
B. đòi thực dân Anh tiến hành cải cách.
C. lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.
D. dựa vào Anh đem lại tiến bộ và văn minh cho Ấn Độ.

Câu 12. Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương được biểu hiện qua cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa của Ong Kẹo, Com-ma-đam. B. Khởi nghĩa của Si-vô-tha.
C. Khởi nghĩa của nhân dân A-Chê. D. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.

Câu 13. Trước khi cách mạng bùng nổ năm 1917, Nga là nước có thể chế chính trị gì ?

- A. Quân chủ lập hiến. B. Độc tài chuyên chế.
C. Quân chủ chuyên chế. D. Cộng hoà tư sản.

Câu 14. Chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Trung Quốc có tên gọi là

- A. Quốc dân đảng Trung Quốc. B. Trung Quốc đồng minh hội.
C. Đảng xã hội dân chủ. D. Đảng quốc dân đại hội.

Câu 15. Hậu quả nghiêm trọng nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là

- A. lạm phát tăng cao, nhà nước không thể điều tiết được.
B. sự xuất hiện của chủ nghĩa Phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới.
C. hàng chục triệu người trên thế giới thất nghiệp.
D. nhiều người bị phá sản, mất hết tiền bạc và nhà cửa.

Câu 16. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của cao trào cách mạng 1905-1908 ở Ấn Độ?

- A. Mang đậm ý thức dân tộc sâu sắc.
B. Thức tỉnh nhân dân Ấn Độ để hoà chung vào trào lưu dân tộc, dân chủ ở Châu Á.
C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Ấn Độ.
D. Thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân Ấn Độ.

Câu 17. Một cục diện chính trị đặc biệt đã diễn ra sau khi Nga Hoàng bị lật đổ là

- A. hình thành 2 chính quyền song song của tư sản và của công nông.
B. chính quyền liên hợp được thành lập.
C. chính quyền phong kiến vẫn còn tồn tại.
D. giai cấp tư sản và vô sản cùng nắm chính quyền.

Câu 18. Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 1929 ?

- A. Khủng hoảng thừa, trong thời gian ngắn. B. Khủng hoảng thừa, kéo dài nhất.
C. Khủng hoảng có quy mô toàn thế giới. D. Khủng hoảng thiếu, trầm trọng nhất.

Câu 19. Một trong những chính sách của chính quyền thực dân Anh để tạo chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình ở Ấn Độ là

- A. kì thị các tôn giáo truyền thống.
- B. mua chuộc tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ.
- C. đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.
- D. vơ vét, bóc lột triệt để.

Câu 20. Sự kiện nổi bật nhất của phong trào Nghĩa Hoà Đoàn là

- A. đánh chiếm Từ Cẩm Thành.
- B. tấn công sứ quán nước ngoài ở Bắc Kinh.
- C. lật đổ triều đình Mãn Thanh.
- D. kí điều ước Tân Sửu.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 9

1C	2A	3B	4D	5C	6D	7C	8B	9D	10A
11A	12D	13C	14B	15B	16C	17A	18B	19B	20B

2.10. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 11– Số 10

TRƯỜNG THPT PHONG PHÚ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 11

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, đặc điểm bao trùm của nền kinh tế Nhật Bản là gì?

- A. Nông nghiệp lạc hậu
- B. Công nghiệp phát triển
- C. Thương mại hàng hóa
- D. Sản xuất quy mô lớn

Câu 2. Ý nào không phản ánh đúng nét mới của nền kinh tế Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều
- B. Kinh tế hàng hóa phát triển mạnh
- C. Tư bản nước ngoài đầu tư nhiều ở Nhật Bản
- D. Những mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển

Câu 3. Ý nào không phản ánh đúng tình hình kinh tế của Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Nền nông nghiệp dựa vẫn trên quan hệ sản xuất phong kiến lạc hậu

- B. Công trường thủ công xuất hiện ngày càng nhiều
- C. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
- D. Sản xuất công nghiệp theo dây chuyền chuyên môn hóa

Câu 4. Nội dung nào là đặc điểm nổi bật của xã hội Nhật Bản từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868?

- A. Nhiều đảng phái ra đời
- B. Chế độ đẳng cấp vẫn được duy trì
- C. Nông dân là lực lượng chủ yếu chống chế độ phong kiến
- D. Tư sản công thương nắm quyền lực kinh tế và chính trị

Câu 5. Từ đầu thế kỉ XIX đến trước năm 1868, tầng lớp nào trong xã hội Nhật Bản đã dần tư sản hóa?

- A. Đaimyô (quý tộc phong kiến lớn)
- B. Samurai (võ sĩ)
- C. Địa chủ vừa và nhỏ
- D. Quý tộc

Câu 6. Đến giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản là một quốc gia

- A. Phong kiến quân phiệt
- B. Công nghiệp phát triển
- C. Phong kiến trì trệ, bảo thủ
- D. Tư bản chủ nghĩa

Câu 7. Người đứng đầu chế độ Mạc phủ ở Nhật Bản được gọi là

- A. Thiên hoàng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Nữ hoàng
- D. Vua

Câu 8. Đến giữa thế kỉ XIX, vị trí tối cao ở Nhật Bản thuộc về

- A. Thủ tướng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Thiên hoàng
- D. Nữ hoàng

Câu 9. Đến giữa thế kỉ XIX, quyền lực thực tế ở Nhật Bản thuộc về

- A. Thủ tướng
- B. Sôgun (Tướng quân)
- C. Thiên hoàng
- D. Nữ hoàng

Câu 10. Cuối thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây đã sử dụng chính sách hay biện pháp gì để ép Nhật Bản phải “mở cửa”?

- A. Đàm phán ngoại giao
- B. Áp lực quân sự
- C. Tấn công xâm lược
- D. Phá hoại kinh tế

Câu 11. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất về tình hình xã hội Nhật Bản giữa thế kỉ XIX?

- A. Xã hội ổn định
- B. Tồn tại nhiều mâu thuẫn ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội
- C. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với lãnh chúa phong kiến
- D. Mâu thuẫn gay gắt giữa nông dân với địa chủ phong kiến

Câu 12. Những mâu thuẫn gay gắt về kinh tế, chính trị, xã hội ở Nhật Bản giữa thế kỉ XIX là do

- A. Sự tồn tại và kìm hãm của chế độ phong kiến Mạc phủ
- B. Áp lực quân sự ép “mở cửa” của các nước phương Tây
- C. Sự chống đối của giai cấp tư sản đối với chế độ phong kiến
- D. Làn song phản đối và đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân

Câu 13. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Chế độ Mạc phủ do Sôgun (Tướng quân) đứng đầu thực hiện những cải cách quan trọng
- B. Xã hội phong kiến Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng
- C. Các nước tư bản phương Tây được tự do buôn bán trao đổi hàng hóa ở Nhật Bản
- D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ ở Nhật Bản

Câu 14. Minh Trị là hiệu của vua

- A. Mútshhitô
- B. Kômây
- C. Tôkugaoa
- D. Satsuma

Câu 15. Nguyên nhân trực tiếp để Thiên hoàng Minh Trị quyết định thực hiện một loạt cải cách là

- A. Do đề nghị của các đại thần
- B. Chế độ Mạc phủ đã sụp đổ
- C. Muốn thể hiện quyền lực sau khi lên ngôi
- D. Đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân

Câu 16. Tháng 1-1868, một sự kiện nổi bật đã diễn ra ở Nhật Bản là

- A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ
- B. Thiên hoàng Minh Trị lên ngôi
- C. Cuộc Duy tân Minh Trị bắt đầu
- D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Mĩ vào buôn bán

Câu 17. Thực hiện những cải cách về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, mục đích chính của Thiên hoàng Minh Trị là gì?

- A. Đưa Nhật Bản phát triển mạnh như các nước phương Tây
- B. Biến Nhật Bản trở thành một cường quốc ở Châu Á
- C. Giúp Nhật Bản thoát khỏi bị lệ thuộc vào phương Tây
- D. Đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng mộ nước phong kiến lạc hậu

Câu 18. Ý nào sau đây không phải là chính sách cải cách về kinh tế trong cuộc Duy tân Minh Trị

- A. Thống nhất tiền tệ, thống nhất thị trường
- B. Xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giao thông liên lạc
- C. Nhà nước nắm giữ một số công ti độc quyền trọng yếu
- D. Kêu gọi nước ngoài đầu tư vào Nhật Bản

Câu 19. Ý nào không phản ánh đúng chính sách cải cách về quân sự trong cuộc Duy tân Minh Trị

- A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây
- B. Thực hiện chế độ nghĩa vụ thay thế cho chế độ trưng binh
- C. Nhà nước nắm giữ ngành đóng tàu, sản xuất vũ khí
- D. Mua vũ khí của phương Tây để hiện đại hóa quân đội

Câu 20. Ý nào thể hiện tính chất tiến bộ của những cải cách do Thiên hoàng Minh Trị khởi xướng

- A. Giải quyết những vấn đề cấp thiết của tình hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục,... đặt ra với nước Nhật Bản cuối thế kỉ XIX
- B. Tập trung vào vấn đề phát triển mô hình chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục, hoàn toàn theo phương Tây

C. Tiếp nối những giá trị lâu đời về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa – giáo dục,... của nước Nhật xưa

D. Thực hiện quyền dân chủ về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa - giáo dục,... cho các tầng lớp nhân dân

Câu 21. Hiến pháp năm 1889 quy định thể chế của nước Nhật là chế độ nào?

A. Dân chủ cộng hòa

B. Dân chủ đại nghị

C. Cộng hòa tư sản

D. Quân chủ lập hiến

Câu 22. Sự kiện nổi bật nhất năm 1889 ở Nhật Bản là

A. Chế độ Mạc phủ sụp đổ

B. Hiến pháp mới được công bố

C. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Đức vào buôn bán

D. Nhật Bản kí hiệp ước mở cửa cho Nga vào buôn bán

Câu 23. Tầng lớp nào đóng vai trò quan trọng trong Chính phủ mới được thiết lập ở Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị?

A. Tư sản

B. Nông dân

C. Thị dân

D. Quý tộc tư sản hóa

Câu 24. Điểm tiến bộ nhất trong cải cách về chính trị ở Nhật Bản năm 1868 là

A. Thực hiện quyền bình đẳng giữa các công dân

B. Thực hiện chính sách hòa hợp giữa các dân tộc

C. Thu tiêu hoàn toàn chế độ người bóc lột người

D. Xác định vai trò làm chủ của nhân dân lao động

Câu 25. Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868 ở Nhật Bản?

A. Có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản

B. Đưa Nhật Bản phát triển theo con đường của các nước tư bản phương Tây

C. Đưa Nhật Bản trở thành một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á

D. Xóa bỏ chế độ quân chủ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển

Câu 26. Yếu tố nào đã đưa đến sự tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng ở Nhật Bản trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX?

- A. Quá trình tích lũy tư bản nguyên thủy
- B. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa
- C. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài
- D. Sự cạnh tranh gay gắt của các công ti tư bản độc quyền

Câu 27. Sức mạnh của các công ti độc quyền ở Nhật Bản được thể hiện như thế nào?

- A. Có nguồn vốn lớn để đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh
- B. Xuất khẩu tư bản ra nước ngoài để kiếm lời
- C. Có khả năng chi phối, lũng đoạn nền kinh tế, chính trị đất nước
- D. Chiếm ưu thế cạnh tranh với công ti độc quyền của các nước khác

Câu 28. Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là

- A. Hữu nghị và hợp tác
- B. Thân thiện và hòa bình
- C. Đòi đầu và chiến tranh
- D. Xâm lược và bành trướng

Câu 29. Yếu tố nào tạo điều kiện cho giới cầm quyền Nhật Bản có thể thực hiện được chính sách đối ngoại cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

- A. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân
- B. Các công ti độc quyền hậu thuẫn về tài chính
- C. Có tiềm lực về kinh tế, chính trị và quân sự
- D. Thực hiện chính sách ngoại giao thân thiện với phương Tây

Câu 30. Việc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược: Chiến tranh Đài Loan(1874), Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895), chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905) đã chứng tỏ

- A. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa
- B. Nhật Bản đủ sức cạnh tranh với các cường quốc lớn
- C. Cải cách Minh Trị giành thắng lợi hoàn toàn
- D. Thiên hoàng Minh Trị là một vị tướng cầm quân giỏi

Câu 31. Yếu tố nào chi phối làm cho đế quốc Nhật Bản mang đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt?

- A. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
- B. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh kinh tế
- C. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì chế độ phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự
- D. Vừa tiến lên tư bản chủ nghĩa, vừa duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến, chủ trương xây dựng nước Nhật bằng sức mạnh quân sự

Câu 32. Các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản được thành lập dựa trên cơ sở nào?

- A. Sự phá triển của phong trào công nhân
- B. Sự phá triển của phong trào nông dân
- C. Sự ủng hộ của tầng lớp trí thức
- D. Sự cho phép của Chính phủ Nhật Bản

Câu 33. Việc thành lập các tổ chức nghiệp đoàn ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX là kết quả của phong trào

- A. Nông dân
- B. Tiểu tư sản
- C. Học sinh, sinh viên
- D. Công nhân

Câu 34. Lựa chọn phương án phù hợp để hoàn thiện đoạn tư liệu sau về phong trào công nhân ở Nhật Bản cuối thế kỉ XIX: “Đảng Xã hội dân chủ Nhật Bản được thành lập năm 1901 do..... một người bạn của Nguyễn Ái Quốc trong Quốc tế Cộng sản, đứng đầu. Xuất thân từ ở Tôkiô, năm 23 tuổi, ông đã tham gia tích cực rồi trở thành lãnh đạo của phong trào công nhân đường sắt.”

- A. Cataiama Xen công nhân đường sắt
- B. Abe Shinzô công nhân dệt may
- C. Abe Shinzô công nhân đóng tàu
- D. Cataiama Xen công nhân in

Câu 35. Điểm khác biệt của xã hội phong kiến Nhật Bản so với xã hội phong kiến Việt Nam nằm giữa thế kỉ XIX là

- A. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện trong nông nghiệp
- B. Mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng
- C. Sự tồn tại nhiều thương điếm buôn bán của các nước phương Tây
- D. Kinh tế hàng hóa phát triển, công trường thủ công xuất hiện

Câu 36. Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

- A. Xóa bỏ; tiếp nhận, học hỏi cái tiên bộ, thành tựu của thế giới
- B. Dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước
- C. Tiếp nhận, học hỏi cái tiên bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước
- D. Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10

1	2	3	4	5	6
A	C	D	B	B	C
7	8	9	10	11	12
B	C	B	B	B	A
13	14	15	16	17	18
B	C	B	C	D	C
19	20	21	22	23	24
C	A	D	B	D	A
25	26	27	28	29	30
D	B	C	D	C	A
31	32	33	34	35	36
D	A	D	D	B	C